

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KINH MÔN  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-06-2024

V/v: Ly hôn; tranh chấp nuôi  
dưỡng con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Dũng.
- Bà Đinh Thị Tin.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thăng Long-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy Diệp-Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã KINH MÔN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/02/2024 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi dưỡng con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị N1, sinh năm 1990.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư B 1, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Thôn Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

**Bị đơn:** Anh Phạm Duy H1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu dân cư B 1, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Chị N1, anh H1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn-chị Ngô Thị N1 trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh Phạm Duy H1, sinh năm 1985 vào ngày 01/11/2020 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã K. Sau ngày cưới, chị về gia đình anh H1 chung sống được một thời gian nhưng do điều kiện công việc nên hai vợ chồng thuê trọ tại xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 là người nóng tính, gia trưởng, hay đánh đập tôi vô cớ. Khoảng tháng 6/2023, sau khi đánh chị, anh H1 đã bỏ đi thuê trọ ở chỗ khác, sống ly thân với chị. Trong thời gian ly thân, anh H1 thường xuyên nhắn tin dọa nạt chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Phạm Duy H1.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị có một con là Phạm Ngô T1, sinh ngày 10/12/2020, con do chị nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị đang làm chủ tiệm làm đẹp Spa, địa chỉ: xã Liễu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 20.000.000đ.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Phạm Duy H1 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tại Biên bản ghi lời khai, người làm chứng-bà Trịnh Thị L1 trình bày:

Bà có quan hệ là mẹ đẻ chị Ngô Thị N1. Anh Phạm Duy H1 là con rể bà. Anh H1, chị N1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thị xã K. Sau khi kết hôn, chị N1, anh H1 thuê nhà trọ để sinh sống và làm việc tại xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Mặc dù không sống cùng hai anh chị nhưng qua thông tin hàng xóm nơi anh chị chung sống và tâm sự của chị N1 thì tôi được biết anh H1 thường xuyên đánh chị N1 và đập phá đồ đạc trong nhà. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, hai anh chị đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị N1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H1, quan điềm của tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, không thể chung sống được với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N1 được ly hôn anh H1; chị N1, anh H1 có 01 con là Phạm Ngô T1, sinh ngày 10/12/2020. Tôi đồng ý với nguyện vọng được nuôi dưỡng con của chị N1.

- Tại Biên bản ghi lời khai, người làm chứng-bà Trần Thị Hương trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh H1, chị N1 là con dâu bà. Anh H1, chị N1 kết hôn vào ngày 01/11/2020 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường M. Sau ngày cưới, do đều làm công nhân ở bên Hưng Yên nên anh H1, chị N1 thuê trọ và sinh sống tại đây, hàng tháng chỉ về gia đình một vài lần. Tuy ít khi sống cùng với anh chị nhưng bà có nắm được việc hai anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị N1 thường xuyên ghen tuông vô cơ với anh H1 và hai anh chị bất đồng trong việc phát triển kinh tế gia đình. Do mâu thuẫn kéo dài nên anh chị đã sống ly thân với nhau. Kể từ đó đến nay, chị N1 không còn về gia đình bà nữa. Nhiều lần gia đình bà khuyên giải, hàn gắn anh chị nhưng không thành. Nay chị N1 làm đơn xin ly hôn anh H1, bà xác định hai anh chị không có khả năng hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn; anh H1, chị N1 có 01 con là Phạm Ngô T1, sinh ngày 10/12/2020. Hiện cháu T1 đang do chị N1 nuôi dưỡng. Ly hôn, do cháu T1 còn nhỏ, cần sự chăm

sóc của người mẹ nên bà đề nghị Tòa án giao con cho chị N1 nuôi dưỡng. Bà được biết chị N1 hiện nay đang làm Spa tại Hưng Yên có thu nhập ổn định và có điều kiện để nuôi dưỡng con. Do anh H1 làm công việc tại Hưng Yên, hàng tháng chỉ về nhà vài lần nên bà sẽ nhận thay anh H1 các tài liệu, văn bản của Tòa án và cam đoan sẽ giao lại ngay cho anh H1.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 17/4/2024, UBND phường M cung cấp:*

Chị N1, anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường M vào ngày 01/11/2020. Sau ngày cưới chị N1, anh H1 ít về gia đình chung sống mà thường xuyên thuê trọ, sống tại Hưng Yên. Do hai anh chị ít sống tại gia đình nên địa phương không nắm được sự việc mâu thuẫn của anh chị. Thông qua bà Trần Thị Hương-Mẹ đẻ anh H1 được biết vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng cụ thể mâu thuẫn là gì địa phương không nắm được. Nay chị N1 có đơn khởi kiện xin ly hôn anh H1, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; chị N1, anh H1 có 01 con là Phạm Ngô T1, sinh ngày 10/12/2020. Trường hợp vợ chồng anh chị ly hôn, con đang do chị N1 nuôi dưỡng nên đề nghị Tòa án giao con cho chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng.

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử (*Viết tắt: HĐXX*) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị N1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị N1 ly hôn anh Phạm Duy H1; về con chung: Giao cho chị Ngô Thị N1 trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Ngô T1, sinh ngày 10/12/2020 đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N1 về việc không yêu cầu anh Ba phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị N1 phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ trông chấp:* Chị Ngô Thị N1 khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Duy H1 có địa chỉ tại khu dân cư B 1, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo cho bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn vắng mặt tại gia đình nên Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân thích có cùng nơi cư trú là bà Trần Thị Hương-Là mẹ đẻ anh H1. Bà Hương nhận thay và cam kết sẽ giao lại tận tay ngay cho anh H1. Như vậy, việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn đã đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về thủ tục hòa giải*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Ngô Thị N1 có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4]. *Về sự vắng mặt của đương sự*: Chị Ngô Thị N1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Phạm Duy H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ngô Thị N1 và anh Phạm Duy H1 kết hôn vào ngày 01/11/2020 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã K. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị N1 chuyển khẩu về gia đình anh H1 chung sống. Do đều làm công nhân tại tỉnh Hưng Yên nên anh chị thuê trọ và sinh sống tại đây, thi thoảng mới về gia đình. Quá trình chung sống được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong việc phát triển kinh tế gia đình. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị N1, anh H1 đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2023. Hai bên gia đình đã nhiều lần động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị N1, anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị N1 được ly hôn anh H1.

[3]. *Quan hệ về con chung*: Chị N1, anh H1 có 01 con là Phạm Ngô T1, sinh ngày 10/12/2020. Con do chị N1 nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Nay ly hôn chị N1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng con, tự nguyện không yêu cầu anh Ba phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị N1, HĐXX thấy: Kể từ khi vợ chồng ly thân, con do chị N1 nuôi dưỡng khôn lớn, khỏe mạnh, phát triển bình thường; chị N1 có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định và được gia đình hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên có đủ điều kiện nuôi con. Trên cơ sở xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, ý kiến của Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em-UBND phường M, HĐXX thấy cần giao con Phạm Ngô T1 cho chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N1 về việc không yêu cầu anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4]. *Quan hệ về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147; các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị N1. Xử cho chị Ngô Thị N1 ly hôn anh Phạm Duy H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Ngô T1, sinh ngày 10/12/2020 đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị N1 về việc không yêu cầu anh Phạm Duy H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Phạm Duy H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị N1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, theo biên lai số 0002308 ngày 28/02/2024. Chị Ngô Thị N1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- UBND phường M (*để vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Đức Huân**